

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 (Công bố Thông tin Kết quả Đại hội ĐCĐTN ngày 22/4/2024)

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội
- Các Cổ đông

1. Biên bản & Nghị quyết của ĐHĐCĐTN

- ❖ Biên bản ĐHĐCĐTN 2024
- ❖ Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2024

2. Các Tờ trình đã có Kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ :

- ❖ Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTN 2024
- ❖ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
- ❖ Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2024
- ❖ Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2024
- ❖ Tờ trình phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Kho thuốc theo tiêu chuẩn GSP tại Khu Công nghiệp Phú Bài, Tỉnh Thừa Thiên Huế

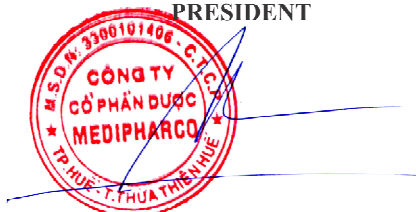
3. Các Báo cáo trình bày tại Đại hội:

- ❖ Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2023 & Dự kiến Kế hoạch KDSX năm 2024
- ❖ Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh năm 2023 và Mục tiêu- định hướng –Chỉ tiêu KH năm 2024
- ❖ Báo cáo tài chính công khai 2023.
- ❖ Báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động của công ty cổ phần năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

4. Biên bản chốt danh sách cổ đông tham dự ĐH tại thời điểm 8h15 ngày 22/4/2024.

5. Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PRESIDENT



Ds. Phan Thị Minh Tâm

Huế, ngày 22 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông(ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 đã thông qua ngày 22/04/2024

Hôm nay ngày 22/04/2024, Công ty cổ phần Dược Medipharco (Medipharco) đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là 60 cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là: **5.912.575** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 79,3% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua và
Quyết nghị như sau:

Điều 1: Thông qua nội dung các báo cáo đã trình tại Đại hội:

1.1/ Báo cáo của Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2023 và Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh năm 2024 (Báo cáo đính kèm):

a/ Báo cáo các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2023:

✚ Doanh số bán ra năm 2023 đạt 1.248,3 tỷ đồng (lấy tròn số) , đạt 127 % so với kế hoạch năm 2023

b/ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2023:

✚ Trước thuế : 20 095 838 640 Đồng

✚ Sau thuế : 16 020 505 117 Đồng

c/ Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2024 (Báo cáo đính kèm), đó là :

C1.Tiếp tục Các mục tiêu chủ yếu , mục tiêu phát triển bền vững và Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty : Theo Mục tiêu và chiến lược của HĐQT nhiệm kì 4 (2020-2025) đã thông qua.

C2.Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững:

- ❖ Tiếp tục đầu tư Phát triển doanh nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam. Thực hiện mục tiêu chung của Ngành Dược Việt nam là: Xây dựng ngành dược VN phát triển ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, chú trọng phát triển công nghiệp dược theo hướng hiện đại, hướng tới sản xuất các thuốc phát minh, thuốc có dạng bào chế hiện đại. Đồng thời đảm bảo mục tiêu xuyên suốt là cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lí và an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu phòng và điều trị bệnh của người dân
- ❖ Tiếp tục Xây dựng , củng cố và phát triển Thương hiệu “ MEDIPHARCO” của doanh nghiệp
- ❖ Tiếp tục Xây dựng & Thực hiện chiến lược sản phẩm , tăng cường Hợp tác Nghiên cứu phát triển sản xuất - kinh doanh với hoạt chất mới trong điều trị bệnh, Thuốc có công nghệ bào chế mới phù hợp dây chuyền và công nghệ sản xuất hiện có của DN
- ❖ Tiếp tục đầu tư Máy móc thiết bị Sản xuất, Kiểm tra chất lượng, Nghiên cứu, Bảo quản và nâng cấp hệ thống ĐHKK Nhà máy vô trùng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hàng sản xuất và nâng công suất sản xuất đạt 40 triệu SPQĐ; Đáp ứng công tác quản lí và duy trì chất lượng theo chuẩn mực GPs up date;
- ❖ Tập trung phát triển sản xuất Thuốc, góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội; Góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt nam. Tiếp tục Xây dựng & Thực hiện chiến lược sản phẩm , tăng cường Hợp tác Nghiên cứu phát triển sản xuất - kinh doanh với hoạt chất mới trong điều trị bệnh, Thuốc có công nghệ bào chế mới phù hợp dây chuyền và công nghệ sản xuất hiện có của DN
- ❖ Phát triển DN đi đôi với thực hiện các giải pháp bảo vệ Môi trường
- ❖ Hợp tác mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á; Tây á.... Duy trì và nâng kim ngạch xuất khẩu tối thiểu 2 triệu USD/năm
- ❖ Đầu tư Dự án Thuê đất phát triển Trại nuôi trồng, chế biến Dược liệu theo tiêu chuẩn GACP -WHO tại tỉnh TT Huế.
- ❖ Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư , lập báo cáo khả thi, trình ĐHCĐ phê duyệt Dự án xây dựng Kho bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP tại khu CN Phú Bài nhằm đáp ứng mục tiêu nâng công suất sản xuất 40 triệu SPQĐ và đáp ứng điều kiện hoạt động Xuất nhập khẩu, Dịch vụ bảo quản

C3/ Chỉ tiêu kế hoạch tổng thể năm 2024:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2024
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ ĐVN	984
I/	Hàng Sản xuất:		324
	Tổng SP quy đổi	Triệu SP	40
II/	Hàng Kinh doanh		660



TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2024
B-	Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ ĐVN	
	Trường hợp đầu tư kho chưa đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	22,295
	Trường hợp đầu tư kho xong, đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	15,295
C-	Thuế doanh nghiệp hiện hành:	Tỷ ĐVN	3,059
D-	Lợi nhuận sau thuế:	Tỷ ĐVN	
	Trường hợp đầu tư kho chưa đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	17,800
	Trường hợp đầu tư kho xong, đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ VNĐ	10,500
E-	Cổ tức dự kiến:	%	10%
G-	Vốn Điều lệ:		74,554
H-	Kế hoạch đầu tư:	Tỷ ĐVN	72,8
H1	KH 2023 đã phê duyệt chuyển tiếp qua 2024	Tỷ ĐVN	12,9
H2	Đầu tư mới 2024	Tỷ ĐVN	59,977
a/	Đầu tư TBSX-KN-RD-BQ	Tỷ ĐVN	19,977
b/	Kho Thuốc Phú bài	Tỷ ĐVN	40

C4/ Triển khai Thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2024

1.2/ Thông qua báo cáo tài chính công khai 2023 đã được kiểm toán và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội.

1.3/ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2023 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội.

1.4/ Thông qua các Tờ trình đã trình tại ĐHĐCĐTN 2024 như sau:

a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng CĐ thường niên:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2024 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2023 đính kèm.

Tỷ lệ cổ tức năm 2023 là 10%

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2024:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2024 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

d. Tờ trình thù lao HĐQT- BKS 2024:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2024 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

e. Tờ trình phê duyệt dự án đầu tư kho thuốc GSP tại KCN Phú Bài:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 2: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/04/2024 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO thông qua.

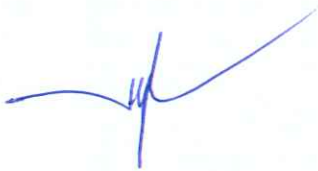
Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CỦA CTCP DƯỢC MEDIPHARCO**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

TM/ đoàn thư kí



NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát



TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

000

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Hôm nay ngày 22 tháng 04 năm 2024 (thứ hai), lúc 8h30 tại : Khách sạn White Lotus- Số 05 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Huế, Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO tổ chức trọng thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Chủ tịch đoàn:

1. DS. Phan Thị Minh Tâm : Chủ Tịch HĐQT
2. KS. Hoàng Ngọc Hoài Phong : Ủy viên HĐQT

Đoàn thư ký:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng _Ủy viên HĐQT : Trưởng đoàn thư ký
2. CN Nguyễn Thanh Minh (Thư kí HĐQT)

Ban giám sát:

1. CN Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát- Trưởng ban giám sát
2. CN. Nguyễn Thanh Minh: Phó Ban giám sát
3. CN. Lê Tuấn Thanh : Ban viên
4. CN Vương Quang Thịnh : Ban viên
5. CN Hồ Thị Trang : Ban viên

NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Ban giám sát Đại hội báo cáo (trưởng ban):

- a. Công bố danh sách cổ đông dự đại hội và số cổ phần được biểu quyết tại đại hội của từng đại biểu.
- b. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên (Đọc BB chốt lúc 8h30 ngày 22/4/2024):
 - ✓ Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là 60 cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là: 5.912.575 cổ phần, chiếm tỷ lệ 79,3 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - ✓ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Biểu quyết Đại hội thông qua:

a. Quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên năm 2024.

- ✚ Kết quả biểu quyết :



- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

b. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội.

✚ Kết quả biểu quyết :

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

3. Các báo cáo trình bày tại Đại hội:

3.1/ Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2023 & Dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2024

(CN. Hoàng Ngọc Hoài Phong- TGD - Có báo cáo chi tiết đính kèm).

3.2/ Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh năm 2023 và Mục tiêu- định hướng –Chỉ tiêu KH năm 2024

(DS. Phan Thị Minh Tâm – CT HĐQT - Có báo cáo chi tiết đính kèm).

3.3/ Báo cáo tài chính công khai 2023 đã được kiểm toán.

(CN. Nguyễn Thanh Minh - Kế toán trưởng - Có báo cáo chi tiết đính kèm).

3.4/ Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2023 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

(CN. Trần Thị Vân Anh – Trưởng BKS - Có báo cáo chi tiết đính kèm).

3.5/ Chủ tịch đoàn báo cáo nội dung chi tiết Các Tờ trình tại Đại hội:

- a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CDTN
- b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
- c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2024
- d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2024
- e. Tờ trình phê duyệt dự án đầu tư kho thuốc SGP tại KCN Phú bài

4. Đại hội thảo luận:

✚ Các đại biểu thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến các báo cáo, các tờ trình.:

- Cổ đông Tổng công ty dược Việt nam – Công ty cổ phần ý kiến :
 - + Đánh giá cao hoạt động của ban lãnh đạo và nhân viên công ty Medipharco năm qua
 - + Nhất trí định hướng gia tăng doanh thu hàng sản xuất , giảm doanh thu hàng kinh doanh để tăng hiệu quả .

- + Đồng ý các chủ trương đầu tư của Công ty để phát triển hơn trong thời gian tới.
- Tại đại hội, chủ tịch HĐQT giải trình ý kiến của Cổ đông Tổng công ty được Việt nam – Công ty cổ phần về chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024 thấp hơn lợi nhuận thực hiện năm 2023 như sau : Do đầu tư đến năm 2023 ở mức 12 tỷ , năm 2024 kế hoạch đầu tư kho và thiết bị sản xuất , hệ thống phụ trợ dự kiến 72 tỷ nên chi phí tài chính và khấu hao tăng , bên cạnh đó phải chịu chi phí thuế liên kết theo quy định của Bộ tài chính về vay vốn trung hạn để đầu tư nên kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024 chỉ để ở mức 10,5 tỷ như tờ trình tại đại hội. Trường hợp nếu chưa đầu tư xong , chưa hạch toán lãi vay và chi phí hoạt động thì kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 17,8 tỷ.
- Ông Bùi Tường Nhật : Tổng Giám đốc Tenamyd pharma :
 - + Tăng trưởng sản xuất để tăng trưởng doanh thu , lợi nhuận , thu nhập người lao động ổn định , cổ đông thì có cổ tức
 - + Về đầu tư : Công ty cần cân nhắc kỹ đến chi phí để đầu tư hiệu quả
 - + Tenamyd sẽ đồng hành lâu dài cùng Medipharco
- Cổ đông Tân Toàn Pháp cũng là một trong các đơn vị cung ứng đầu vào cho công ty , sẽ cố gắng để giảm 2% giá bao bì cung cấp cho công ty.
- Cổ đông Hoàng Ngọc Hoài Phong : Cảm ơn các đối tác, các cổ đông lớn đã hợp tác hỗ trợ Medipharo trong thời gian vừa qua

5. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết các Tờ trình:

a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTĐN:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng **5.912.575** cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng **5.912.575** cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2024:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**

- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2024:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**

- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

e. Tờ trình phê duyệt dự án đầu tư kho thuốc GSP tại KCN Phú Bài:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**

- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

6. **Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:**

✚ Thư kí đoàn thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 04 năm 2024.

✚ Kết quả biểu quyết :

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần**

- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %

- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

7. **Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:**

Thư kí đoàn thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 04 năm 2024.

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CỦA CTCP DƯỢC MEDIPHARCO**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần
- Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc 11h30 cùng ngày.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

TM/ đoàn thư kí



NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát



TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
MEDIPHARCOCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO NĂM 2023 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2024****I. Thông tin chung:****1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch/ Trading name: Công ty cổ phần dược Medipharco
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3300101406 – đăng kí thay đổi lần thứ 12 ngày 22/09/2022; Đăng kí lần đầu do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 18 /01/2006
- Vốn điều lệ: 74.554.060.000 VNĐ
- Mã cổ phiếu: MTP
- Thay đổi trong năm 2023: Không có!

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. **Ngành nghề kinh doanh đăng kí đến thời điểm 31/12 năm 2023:** Không thay đổi theo Điều lệ hiện hành!

b. Địa bàn kinh doanh chính:

- Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Thành phố Hà nội
- Thành phố Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a. Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý: Không thay đổi

- Đại hội Đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Gồm có 03 người (02 người tham gia trực tiếp điều hành SXKD)
- Ban kiểm soát: Gồm có 03 người.
- Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: Có 01 Tổng giám đốc Công ty và 01 Kế toán trưởng

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần: Không thay đổi!

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Đầu năm 2023	29/12/2023	Ghi chú
1	Tổng số cổ phần:	Cổ phần	7.455.406	7.455.406	
2	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Cổ phần	7.450.806	7.450.806	

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Đầu năm 2023	29/12/2023	Ghi chú
3	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật:	Cổ phần	4.600	4.600	
4	Cổ phiếu quỹ	Cổ phần	4.600	4.600	
5	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng 1 năm	Cổ phần			

b. **Cơ cấu cổ đông:** Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Tỷ lệ sở hữu đến 31/12/2022	Tỷ lệ sở hữu đến 29/12/2023	Ghi chú
1	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	%	57,67	57,67	
2	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$)	%	42,33	42,33	
3	Cổ đông tổ chức	%	10,53	10,53	
4	Cổ đông cá nhân	%	89,47	89,47	
5	Cổ đông trong nước	%	99,92	99,92	
6	Cổ đông nước ngoài	%	0,08	0,08	
7	Cổ đông Nhà nước	%	0	0	

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có!

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- ✦ Số lượng cổ phiếu quỹ: 4.600 cổ phiếu
- ✦ Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có!

5. **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

Năm 2023 đã phê duyệt Đầu tư Thiết bị phục vụ công tác Kiểm tra chất lượng và Nghiên cứu và Thiết bị sản xuất với tổng giá trị Khoảng 9,5 tỷ đồng (Đã giải ngân và đưa vào sử dụng & Hạch toán)

II. **Quản trị công ty.**

1. **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**



↓ **HĐQT đã tuân thủ quy định tại Điều lệ về việc tổ chức họp và ban hành Nghị quyết.** HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kì và đột xuất, có sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Phương án, giải pháp điều hành quản lí hoạt động của công ty cổ phần.

Cụ thể: 2023: Đã Ban hành 20 Nghị quyết

↓ **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:**

- ✓ Giám sát Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- ✓ Giám sát và phê duyệt thông qua đề xuất của Tổng giám đốc về cấu trúc, nhân sự bộ máy, quy chế quản lý nội bộ Công ty. Công tác Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty ; Giám sát và phê duyệt phương án đầu tưcho phù hợp với tình hình SX-KD của doanh nghiệp
- ✓ Giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty thực hiện Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch của năm 2024 để trình hội đồng quản trị phê chuẩn trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ; Giám sát thực hiện tất cả các hoạt động quản lí điều hành khác của Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ , Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT& Ban KS ...

↓ **HĐQT quản lí- giám sát công tác Tài chính** để bảo đảm đúng quy định hiện hành ; Giám sát và công bố thông tin v/v kí hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2023 đúng quy định

↓ **HĐQT quản lí- giám sát Công tác Quản lí Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX** thông qua Giám sát hoạt động Quản lí của TGD và KTT.

↓ **Thực hiện lợi ích của Cổ đông:**

- Đã chi trả cổ tức 2022 bằng tiền sau khi có Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2023 biểu quyết thông qua đúng quy định
- Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu kí chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CĐ thường niên và Chi trả cổ tức

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- ❖ Ban kiểm soát đã giám sát các hoạt động của doanh nghiệp theo đúng Điều lệ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để đề xuất những kiến nghị cho HĐQT, cổ đông để sửa đổi, bổ sung nếu thấy chưa hợp lý.
- ❖ Tham dự các phiên họp HĐQT mời để nắm các Nghị quyết đã ban hành và thực hiện của HĐQT
- ❖ Lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
- ❖ BKS đã tổ chức 02 lần họp trong năm

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

⚡ Thù lao & Lợi ích khác của HĐQT & Ban KS: Thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2023 đã phê duyệt

ĐVT: triệu đồng VN

STT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức danh	Thù lao (Chưa khấu trừ thuế TNCN)-ĐVN	Lợi ích khác: ĐVN
1	Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	120	0
2	Ông: Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	72	0
5	Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên HĐQT	72	0
6	Bà Trần Thị Vân Anh	Trưởng BKS	48	0
7	Bà Nguyễn Thị Phương Trâm	Thành viên BKS	24	0
8	Bà Trương Thị Hạnh Phước	Thành viên BKS	24	0
	Cộng		360	0

⚡ Thu nhập của Tổng giám đốc năm 2023: Lương & Thưởng & Thù lao HĐQT: 822 triệu đồng, đã đã bao gồm lợi ích khác.

⚡ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT: Không thay đổi!

4. Tình hình Tài chính :

⚡ Có báo cáo Tài chính công khai đã được kiểm toán của KTT!

⚡ Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận báo cáo tài chính năm 2023 của Doanh nghiệp

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- ⚡ Hội đồng quản trị đã cùng với Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tìm kiếm cơ hội, phát triển thêm sản phẩm mới, phát triển sản xuất- kinh doanh đạt vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- ⚡ Lợi nhuận trước thuế thực hiện 20 tỷ đồng - vượt 102% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ đã thông qua. Lợi nhuận sau thuế: 16 tỷ đồng - vượt 102%;
- ⚡ Đặc biệt, năm 2024 đã nâng Tổng sản phẩm quy đổi nhóm hàng sản xuất tại DN lên con số 39,6 triệu SPQĐ với giá trị sản lượng 224 tỷ đồng đạt tỷ lệ 102%, vượt kế hoạch mục tiêu của đại hội đồng cổ đông định hướng từ 2020 đến 2025 để duy trì việc làm- đời sống – Thu nhập của người lao động;
- ⚡ Đã thực hiện và mang lại hiệu quả tích cực từ cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT
- ⚡ Thực hiện có hiệu quả về mục tiêu tập trung Nghiên cứu sản phẩm mới chiến lược sản phẩm nhóm hàng sản xuất tại DN

- ⚡ Củng cố duy trì hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn mực GPs và ISO
- ⚡ Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước, cộng đồng địa phương, bảo vệ môi trường
- ⚡ Bảo đảm hài hòa lợi ích cổ đông và doanh nghiệp

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Giám đốc công ty:

- b. Tổng giám đốc (TGD) đã Thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công trong HĐQT cũng như phân công & phối hợp giữa Chủ tịch HĐQT và TGD
- c. Đã thực hiện Báo cáo quản trị nội bộ, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng/ quý/ 6 tháng, 9 tháng và năm 2023 đúng quy định hiện hành của Điều lệ và Quy chế QTNB của DN. Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch của năm 2024 để trình hội đồng quản trị phê chuẩn đúng tiến độ. Phối hợp Chủ tịch Công đoàn Mở Hội nghị người lao động để Triển khai kế hoạch năm 2024 theo đúng quy định hiện hành.
- d. Tổng giám đốc đã phối hợp tốt với Ban chấp hành công đoàn và các đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp trong việc lấy ý kiến góp ý để xây dựng và thực hiện đúng Thỏa ước lao động, Nội quy lao động, Quy chế Lương, Quy chế quản lý kinh tế tài chính ... để bảo vệ lợi ích chính đáng , hài hòa của người lao động, lợi ích của cổ đông và của nhà nước

3. Mục tiêu – Định hướng phát triển năm 2024 và đến năm 2025 của HĐQT:

- a) Tiếp tục Các mục tiêu chủ yếu , mục tiêu phát triển bền vững và Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty : Theo Mục tiêu và chiến lược của HĐQT nhiệm kì 4 (2020-2025) đã thông qua.
- b) Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững:
 - ❖ Tiếp tục đầu tư Phát triển doanh nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam. Thực hiện mục tiêu chung của Ngành Dược Việt nam là: Xây dựng ngành dược VN phát triển ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, chú trọng phát triển công nghiệp dược theo hướng hiện đại, hướng tới sản xuất các thuốc phát minh, thuốc có dạng bào chế hiện đại. Đồng thời đảm bảo mục tiêu xuyên suốt là cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý và an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu phòng và điều trị bệnh của người dân
 - ❖ Tiếp tục Xây dựng , củng cố và phát triển Thương hiệu “ MEDIPHARCO” của doanh nghiệp
 - ❖ Tiếp tục Xây dựng & Thực hiện chiến lược sản phẩm , tăng cường Hợp tác Nghiên cứu phát triển sản xuất - kinh doanh với hoạt chất mới trong điều trị bệnh, Thuốc có công nghệ bào chế mới phù hợp dây chuyền và công nghệ sản xuất hiện có của DN

- ❖ Tiếp tục đầu tư Máy móc thiết bị Sản xuất, Kiểm tra chất lượng, Nghiên cứu, Bảo quản và nâng cấp hệ thống ĐHKK Nhà máy vô trùng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hàng sản xuất và nâng công suất sản xuất đạt 40 triệu SPQĐ; Đáp ứng công tác quản lí và duy trì chất lượng theo chuẩn mực GPs up date;
- ❖ Tập trung phát triển sản xuất Thuốc, góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội; Góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt nam. Tiếp tục Xây dựng & Thực hiện chiến lược sản phẩm , tăng cường Hợp tác Nghiên cứu phát triển sản xuất - kinh doanh với hoạt chất mới trong điều trị bệnh, Thuốc có công nghệ bào chế mới phù hợp dây chuyền và công nghệ sản xuất hiện có của DN
- ❖ Phát triển DN đi đôi với thực hiện các giải pháp bảo vệ Môi trường
- ❖ Hợp tác mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á; Tây á... Duy trì và nâng kim ngạch xuất khẩu tối thiểu 2 triệu USD/năm
- ❖ Đầu tư Dự án Thuê đất phát triển Trại nuôi trồng, chế biến biến Dược liệu theo tiêu chuẩn GACP -WHO tại tỉnh TT Huế.
- ❖ Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư , lập báo cáo khả thi, trình ĐHCĐ phê duyệt Dự án xây dựng Kho bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP tại khu CN Phú Bài nhằm đáp ứng mục tiêu nâng công suất sản xuất 40 triệu SPQĐ và đáp ứng điều kiện hoạt động Xuất nhập khẩu, Dịch vụ bảo quản

c) Nhận định Các rủi ro năm 2024:

- ❖ Các bất cập về Nghị định- Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Dược của Bộ y tế còn nhiều nội dung bất cập trong thời gian chờ sửa đổi và ban hành Luật Dược hoàn chỉnh. Các bất cập khó khăn về Đăng kí/Gia hạn/Duy trì số đăng kí thuốc tại thời điểm 31/12/2024 nếu Luật Dược chưa sửa đổi ban hành; Khó khăn Về Đấu thầu; Về Thực hiện quản lí thuốc & NL làm thuốc kiểm soát cần dùng trong 1 số ngành- lĩnh vực; vẫn còn nhiều tác động tiêu cực đến chiến lược phát triển trung & dài hạn của đơn vị - đặc biệt liên quan chiến lược phát triển sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp, làm tăng suất đầu tư và giảm lợi nhuận
- ❖ Chi phí đầu vào tiếp tục biến động tăng (Lương, Bảo hiểm xã hội, Điện, Nước...) ; Đặc biệt nguồn nguyên liệu, Tá dược SX thuốc khan hiếm phải nhập khẩu từ nước ngoài với giá tăng đột biến , không ổn định tác động lớn đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của doanh nghiệp

4. Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024:

	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2023	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ % 2024/TH 2023	Ghi chú
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ Đ	980	1.245	984		
I/	Hàng Sản xuất:		263	270	324	Tăng 20%	Chỉ tiêu NK4 tăng TB 10%/Năm

b. TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2024
	Tổng SP quy đổi	Triệu SP	40
II/	Hàng Kinh doanh		660
B-	Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ ĐVN	
B1	Trường hợp đầu tư kho chưa đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	22,295
B2	Trường hợp đầu tư Kho xong, đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	15,295
C-	Thuế doanh nghiệp hiện hành:	Tỷ ĐVN	Theo luật
D-	Lợi nhuận sau thuế:	Tỷ ĐVN	
D1	Trường hợp đầu tư kho chưa đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	17,800
D2	Trường hợp đầu tư Kho xong, đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	10,500
E-	Cổ tức dự kiến:	%	10%
G-	Vốn Điều lệ:		74,554
H-	Kế hoạch đầu tư:	Tỷ ĐVN	72,8
H1	KH 2023 đã phê duyệt chuyển tiếp qua 2024	Tỷ ĐVN	12,9
H2	Đầu tư mới 2024	Tỷ ĐVN	59,977
a/	Đầu tư TBSX-KN-RD-BQ	Tỷ ĐVN	19,977
b/	Kho Thuốc Phú Bài	Tỷ ĐVN	40

IV. Trình ĐHĐCĐTN 2024 phê duyệt các Báo cáo và Tờ trình: Đính kèm!

- ✦ Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTN
- ✦ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
- ✦ Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2024
- ✦ Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2024
- ✦ Tờ trình phê duyệt án đầu tư xây dựng Kho bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP tại khu CN Ph

Huế, ngày 22 tháng 04 năm 2024
CHỦ TỊCH HĐQT

DS. PHAN THỊ MINH TÂM

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT- KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH 2024

I. Tình hình hoạt động trong năm 2023:

1. Khó khăn- Thuận lợi- Các thay đổi chủ yếu:

a) Trong năm 2023- năm thứ 4 của nhiệm kì HĐQT lần thứ 4 (2020-2025) ,

Doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt với nhiều Khó khăn:

- Khó khăn tồn tại về cạnh tranh thị trường, bất cập của các văn bản quản lí nhà nước theo Luật Dược hiện hành, chờ đợi ban hành các Thông tư hướng dẫn mới về đăng kí thuốc, đấu thầu, về sản xuất kinh doanh;
- chi phí tài chính lớn do vốn điều lệ thấp.
- Biến động thị trường Tài chính quốc tế và hậu Covid thường xuyên tác động xấu đến VN- Trong đó có Ngành dược: Giá thành sản xuất dược phẩm luôn biến động do phần lớn nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất của Công ty chủ yếu phải nhập khẩu từ nước ngoài; Chi phí về bao bì vật tư, vận chuyển , giá điện nước, xăng dầu liên tục tăng dẫn đến giá thành sản phẩm của Doanh nghiệp rất khó giữ ổn định.
- Việc cấp số đăng ký – Gia hạn- Duy trì hiệu lực SĐK ; Những khó khăn liên quan đến số đăng ký của doanh nghiệp là bất cập
- Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược theo hướng cắt, giảm điều kiện/thủ tục, giảm thời gian cấp phép tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển chưa thỏa mãn với yêu cầu của Doanh nghiệp
- Khó khăn bất cập về Đấu thầu thuốc
- Việc kê khai lại giá thuốc còn rất nhiều khó khăn
- Khó khăn bất cập khi Thực hiện quản lí thuốc & NL làm thuốc kiểm soát cần dùng trong 1 số ngành- lĩnh vực; Về phân loại mã HS của Hải quan

b) Bên cạnh đó, Doanh nghiệp cũng có một số thuận lợi:

- Điều lệ và các Quy chế hoạt động Quản trị Nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát được ban hành sửa đổi phù hợp với cơ cấu Tổ chức và đặc điểm tình hình hoạt động của DN
- Lãnh đạo quản lí Doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ chủ chốt dám nghĩ dám làm
- Cơ sở vật chất kỹ thuật tiếp tục được đầu tư bổ sung thêm đạt các chuẩn GPs, tạo điều kiện nâng cao chất lượng và tăng năng suất lao động

c) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

- ✚ Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập ở trên, Hội đồng quản trị đã cùng với Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn , tìm kiếm cơ hội, phát

triển thêm sản phẩm mới, phát triển sản xuất, nâng Tổng sản phẩm quy đổi nhóm hàng sản xuất tại DN lên con số 39,6 triệu SPQĐ –đạt 132%/kế hoạch, Gấp 2 lần giai đoạn 2015-2020 với giá trị sản lượng 270 tỷ đồng đạt tỷ lệ 102%, vượt kế hoạch mục tiêu của đại hội đồng cổ đông định hướng từ 2020 đến 2025 để duy trì việc làm- đời sống – Thu nhập của người lao động;

⚡ Về tình hình kinh doanh:

- Năm 2023 MPC đạt hơn 1.245 tỷ doanh thu, Trong đó nhóm hàng sản xuất tại DN đã có sự tăng trưởng khá lớn và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của MPC.
- MPC đã tham dự và trúng thầu gói thầu quốc gia
- Thị trường xuất khẩu cũng có bước phát triển và mở rộng ra khu vực Tây á, Kim ngạch xuất khẩu cán mốc gần 2 triệu USD. Đã xúc tiến thương mại để chuẩn bị hợp tác ĐKT thêm 20 sp mới tại thị trường Myanmar

⚡ Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, cải tiến sản phẩm được chú trọng.

Thực hiện đăng ký sản phẩm mới: năm 2023 – Kế hoạch 2024

- Năm 2023 nộp được 21 hồ sơ đăng ký thuốc: Nước ngoài 8 hồ sơ, trong nước 13 hồ sơ.

- Năm 2023: được cấp SDK cho 14 sản phẩm đăng ký trong nước, 16 sản phẩm đăng ký nước ngoài.

Kế hoạch 2024: Nước ngoài 23 hồ sơ. Trong nước 62 hồ sơ

Cải tiến sản phẩm

- Đã thực hiện 8 sản phẩm (KMN + VCB: 5, Cepha: 3)
- Đang thực hiện: 4 sản phẩm

⚡ Về công tác chất lượng, đào tạo, môi trường, an toàn lao động: Thực hiện đầy đủ theo các qui định của GMP cũng như các qui định khác của cơ quan chức năng. Năm 2023 đã tiến hành kiểm tra duy trì Giấy chứng nhận GMP, GSP

⚡ Công tác quản lý kinh tế - tài chính đã được kiện toàn, chi phí sản xuất, chi phí quản lý được kiểm soát và chi tiêu hợp lý, góp phần làm giảm giá thành cũng như tăng hiệu quả của hoạt động SXKD; công tác quản trị dòng tiền đã được giám sát chặt chẽ, đảm bảo vay và sử dụng đúng mục đích, và hiệu quả.

⚡ Kết quả Sản xuất Kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 20 tỷ đồng - vượt 102% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ đã thông qua
- Lợi nhuận sau thuế: 16 tỷ đồng - vượt 102%;

⚡ **Kết quả Sản xuất Kinh doanh:**

TT	Chỉ tiêu	Đ.V tính	Thực hiện 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh TH/KH
	1	2		5		6=5/4
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	1.331	980	1245	127%
	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	15,908	19,5	20	102%
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	11,358	3,9	4	102%
	Chi phí thuế DN hoãn lại:					
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	4,556	15,6	16,02	102%



2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- ❖ Tiếp tục Ứng dụng phần mềm Base platform online để tổ chức công việc và phân bổ nguồn lực giúp cho công tác quản lý điều hành- Phân quyền- Phối hợp- Theo dõi tiến độ thực hiện - Đánh giá hiệu quả ... của từng hoạt động, từng đơn vị, từng cá nhân một cách chặt chẽ - linh hoạt – dễ dàng- hiệu quả
- ❖ Tăng cường công tác Quản trị Nhân sự, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo hướng trẻ hóa đội ngũ cán bộ chủ chốt cùng với giao trách nhiệm cao nhất cho từng cá nhân theo từng vị trí đảm nhiệm và đánh giá hiệu quả về số lượng- Chất lượng- Thời gian thực hiện của từng nội dung!
- ❖ Tiếp tục Xây dựng Chiến lược sản phẩm& Chiến lược Giá& Chính sách bán hàng &các chương trình Quảng cáo & Khuyến mãi & Triển khai dự án kinh doanh nhóm sản phẩm mới (Rượu, Trà thảo dược, sản phẩm mỹ phẩm) , bán hàng Online....
- ❖ Mở rộng nuôi trồng- Chế biến- Tạo thêm sản phẩm đi từ nguồn gốc Thảo dược với mô hình Trại dược liệu gắn với hoạt động sản xuất- Kinh doanh của DN
- ❖ Quản trị Tài chính: Tăng cường các giải pháp quản lý Công nợ, Tối ưu hóa Dòng Tiền để bảo đảm các điều kiện và Chi số theo quy định và cam kết Hợp đồng tín dụng đã và sẽ kí lai với các ngân hàng thương mại; Hợp nhất phần mềm Asian quản trị tài chính kế toán toàn công ty; Thực hiện báo cáo đánh giá quản trị nội bộ hàng quý/năm để kịp thời có các giải pháp xử lý bất cập phát sinh...

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- ❖ Thực hành tiết kiệm điện, Nước; Tuân thủ các quy định liên quan Vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường
- ❖ Đã bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập, phát huy quyền dân chủ của người lao động; Thực hiện đúng& đủ các quy định liên quan đến nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo Luật định
- ❖ Đã tham gia và làm tốt nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

4. Tình hình tài chính: Theo báo cáo tài chính công khai đã kiểm toán của KTT tại Đại hội!

II. Kế hoạch phát triển 2024: Xây dựng kế hoạch 2024 và kế hoạch trong các năm tới Theo Mục tiêu của HĐQT nhiệm kì 4 (2020-2025) đã thông qua và Mục tiêu- định hướng phát triển của HĐQT năm 2024

1/ Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024:

	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2023	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ % 2024/TH 2023	Ghi chú
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ Đ	980	1.245	984		
I/	Hàng Sản xuất:		263	270	324	Tăng 20%	Chỉ tiêu NK4 tăng TB

.001
ĐNG
HÂN
HPH
THU

	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2023	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ % 2024/TH 2023	Ghi chú
							10%/năm
	Tổng SP quy đổi	Triệu SP	32	39,6	40		Gấp 2 lần NK3
II/	Hàng Kinh doanh		717		660		
B-	LỢI NHUẬN	Tỷ Đ	19,5		15,295		
C-	THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	Tỷ Đ	3,9	4	3,059		
D-	LN SAU THUẾ (Theo KH):	Tỷ Đ	15,6	16	10,500		
E-	CỔ TỨC DƯ KIẾN	%	Tối thiểu 10%	10%	10%		
G-	VỐN ĐIỀU LỆ:		74,554	74,554	74,554		
H-	ĐẦU TƯ:	Tỷ Đ		16,4	72,8		
H1	KH 2023 đã phê duyệt chuyển tiếp qua 2024	Tỷ Đ			12,9		
H2	Đầu tư mới 2024				59,977		
a/	Đầu tư TBSX-KN-RD-BQ	Tỷ Đ			19,977		
b/	Kho Thuốc Phú bài				40		

2/ PHƯƠNG ÁN - GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI SX-KD CƠ BẢN TRỌNG TÂM 2024:

a) Tổ chức – Lao động- Tiền lương – BHXH- Đào tạo:

- ❖ Tiếp tục Củng cố- Đào tạo toàn diện kỹ năng quản lý điều hành- chuyên môn kỹ thuật- GPs.... cho Nhân sự quản lý (HĐQT- TGD- Giám đốc các Bộ phận- Trưởng các đơn vị) đủ sức điều hành đổi mới doanh nghiệp theo hướng gọn nhẹ và mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông và người lao động!
 - ❖ Tuyển dụng lao động trực tiếp để bảo đảm phương án SX tăng ca, đáp ứng chỉ tiêu phân đầu nâng công suất SX lên 40 triệu SPQĐ và Nhân lực bảo đảm Chiến lược nghiên cứu sản phẩm mới
 - ❖ Thực hiện Quy chế Lương , Thưởng – Nội quy lao động- Thỏa ước lao động đã sửa đổi ban hành và đăng kí đóng BHXH theo quy định hiện hành;
- b) Tiếp tục đầu tư mọi nguồn lực và xây dựng các phương án & Giải pháp đồng bộ nhằm phát triển Sản xuất, giảm Giá thành , Giá bán , bảo đảm cạnh tranh trên thị trường và Mở rộng Xuất khẩu.
- c) Nghiên cứu Giải pháp Kinh doanh và phát triển thị trường trên nguyên tắc ưu tiên phát triển kinh doanh nhóm hàng sản xuất tại doanh nghiệp.
- d) Giải pháp về Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới 2024 :
- ❖ Tiếp tục mục tiêu Tập trung mọi nguồn lực, hợp tác toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới tạo bước chuyển

- đổi căn bản về doanh thu & lợi nhuận; Xây dựng chiến lược sản phẩm- chiến lược thị trường đồng bộ; Khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền
- ❖ Nghiên cứu Thử Tương đương sinh học Thuốc theo quy định
- ❖ Nghiên cứu mở rộng nhóm sản phẩm Mỹ phẩm, CBCL tại Nhà máy số 1- Khu CN Phú Bài

e) Hệ thống quản lý chất lượng: Tiếp tục kiện toàn, đào tạo bổ sung cho hệ thống quản lý chất lượng; Tiếp tục Duy trì đảm bảo mọi hoạt động tại Công ty tuân thủ các yêu cầu theo quy định các thực hành tốt GPs và các quy định hiện hành liên quan hoạt động Sản xuất- Kinh doanh- XNK

4.3/ Công tác Tài chính Kế toán:

- ❖ Quản lý công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần. Thực hiện quy định đã ban hành tại Bộ quy chế công ty,
- ❖ Quản trị Tài chính:
 - Kí kết lại hợp đồng tín dụng 2024 tại các ngân hàng; Tăng cường các giải pháp quản lý Công nợ, Tối ưu hóa Dòng Tiền để bảo đảm các điều kiện và Chỉ số theo quy định và cam kết Hợp đồng tín dụng đã và sẽ kí lại với các ngân hàng thương mại;
 - Quản lý và triển khai các CTKM bán hàng đúng quy định hiện hành

4.4/ Đầu tư phát triển:

- ❖ Tiếp tục đầu tư Máy móc thiết bị Sản xuất, Kiểm tra chất lượng, Nghiên cứu, Bảo quản và nâng cấp hệ thống ĐHKK Nhà máy vô trùng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hàng sản xuất và nâng công suất sản xuất đạt 40 triệu SPQĐ; Đáp ứng công tác quản lý và duy trì chất lượng theo chuẩn mực GPs up date;
- ❖ Đầu tư Dự án Thuê đất phát triển Trại nuôi trồng, chế biến biến Dược liệu theo tiêu chuẩn GACP -WHO tại tỉnh TT Huế.
- ❖ Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư để triển khai xây dựng Kho bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP tại khu CN Phú Bài nhằm đáp ứng mục tiêu nâng công suất sản xuất 40 triệu SPQĐ và đáp ứng điều kiện hoạt động Xuất nhập khẩu, Dịch vụ bảo quản

4.5/ Tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty theo quy định hiện hành

4.6/ Triển khai Thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2024 sẽ được biểu quyết thông qua

Huế, ngày 22 tháng 04 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi gửi

- HĐQT, BKS
- Các Cổ đông



CN. HOÀNG NGỌC HOÀI PHONG

Huế, ngày 22 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH
CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

Thay mặt ban giám sát tư cách cổ đông tôi xin công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 đã được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Dược Medipharco ..
- Căn cứ danh sách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên 2024 của Công ty CP Dược Medipharco được chốt vào lúc 14h30 ngày 18/04/24 và chốt lúc 8h15 ngày 22/4/24

Ban giám sát đã kiểm tra đối chiếu tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty CP Dược Medipharco. Kết quả:

- ❖ Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội là 331 người đại diện cho 7.455.406 cổ phiếu.
- ❖ Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 là 60 người, với 5.912.575 cổ phần, chiếm 79,3% vốn điều lệ.

Cổ đông có mặt dự đại hội đạt 79,3% số cổ phần biểu quyết.

Như vậy, theo điều 141 Luật doanh nghiệp hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công Ty Cổ Phần Dược MEDIPHARCO đủ điều kiện tiến hành.

Đề nghị chủ tịch đoàn cho tiến hành Đại hội.



CN Trần Thị Vân Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 37

M.S.D.N.
★

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Medipharco (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ
Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên
Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên

Ban Kiểm soát

Tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Vân Anh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Phương Trâm	Thành viên
Bà Trương Thị Hạnh Phước	Thành viên

Tổng Giám đốc

Tên	Chức vụ
Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là bà Phan Thị Minh Tâm, Chủ tịch HĐQT và ông Hoàng Ngọc Hoài Phong, Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Hoàng Ngọc Hoài Phong
Tổng Giám đốc

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 03 năm 2024

10
JN
PH
ED
E-7



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD
142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

Số: 19/2024/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Medipharco (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Thị Như Phương
Giám đốc kiểm toán
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2293-2023-240-1

Người được ủy quyền

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Nguyễn Thanh Lam
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4231-2023-240-1

08
TY
DI
NA
IT

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		529.740.548.218	490.878.163.199
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	29.887.517.892	12.120.125.750
1. Tiền	111		9.687.517.892	12.120.125.750
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.200.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		32.400.000.000	20.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	32.400.000.000	20.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		327.252.157.574	282.266.571.864
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	323.416.319.633	274.582.447.501
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	12.602.807.417	15.626.997.876
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	2.163.236.710	1.933.624.299
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(10.930.206.186)	(9.876.497.812)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	132.511.785.741	170.259.634.933
1. Hàng tồn kho	141		139.657.983.215	183.774.143.708
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.146.197.474)	(13.514.508.775)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.689.087.011	6.231.830.652
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	347.984.144	53.337.325
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.034.851.825	6.178.493.327
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	306.251.042	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.827.348.473	25.752.053.272
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		27.653.441.732	24.514.834.476
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	27.653.441.732	24.514.834.476
Nguyên giá	222		98.874.526.349	89.408.367.971
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(71.221.084.617)	(64.893.533.495)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.155.866.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	3.155.866.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.018.040.741	1.237.218.796
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	8.018.040.741	1.237.218.796
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		568.567.896.691	516.630.216.471

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		466.892.268.552	427.189.324.059
I. Nợ ngắn hạn	310		466.892.268.552	427.189.324.059
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	47.269.464.125	54.812.760.827
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	5.870.244.866	18.733.018.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	900.900.681	1.355.733.008
4. Phải trả người lao động	314		6.117.665.453	7.678.964.060
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	2.635.150.900	1.372.832.414
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	296.134.756
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	7.396.344.453	741.151.619
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	396.621.056.484	341.864.834.975
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		81.441.590	333.894.200
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.675.628.139	89.440.892.412
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	101.675.628.139	89.440.892.412
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		74.554.060.000	74.554.060.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		74.554.060.000	74.554.060.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.000.000	4.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.477.728.123	1.477.728.123
4. Cổ phiếu quỹ	415		(92.000.000)	(92.000.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.922.702.476	2.379.404.970
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		6.358.309.755	6.130.464.129
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.450.827.785	4.987.235.190
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		430.322.668	430.322.668
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.020.505.117	4.556.912.522
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		568.567.896.691	516.630.216.471



Hoàng Ngọc Hoài Phong
Tổng Giám đốc
Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thanh Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Minh
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.248.310.415.990	1.331.150.806.386
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	2.515.096.758	2.601.283.623
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.245.795.319.232	1.328.549.522.763
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	1.155.293.095.003	1.234.935.945.447
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		90.502.224.229	93.613.577.316
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	1.853.317.808	1.405.033.975
7. Chi phí tài chính	22	5.5	28.864.446.378	26.592.777.021
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		28.483.911.722	26.307.574.214
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	20.093.992.608	20.889.847.192
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	23.351.493.998	27.784.656.719
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.045.609.053	19.751.330.359
11. Thu nhập khác	31	5.8	277.039.294	668.564.723
12. Chi phí khác	32	5.9	226.809.707	4.511.804.495
13. Lợi nhuận khác	40		50.229.587	(3.843.239.772)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.095.838.640	15.908.090.587
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	4.075.333.523	11.351.178.065
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.020.505.117	4.556.912.522
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	2.150	603
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.6	2.150	603



Hoàng Ngọc Hoài Phong
 Tổng Giám đốc
 Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thanh Minh
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Minh
 Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.095.838.640	15.908.090.587
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		6.327.551.122	5.855.110.465
Các khoản dự phòng	03		(5.314.602.927)	16.664.609.570
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		16.532.106	(89.084.956)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.477.555.478)	(838.050.788)
Chi phí lãi vay	06		28.483.911.722	26.307.574.214
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		48.131.675.185	63.808.249.092
3. trước những thay đổi vốn lưu động				
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(47.461.621.709)	(96.051.218.880)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		44.116.160.493	6.972.761.372
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(13.399.935.264)	41.444.652.537
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(7.075.468.764)	617.980.056
Tiền lãi vay đã trả	14		(28.650.731.406)	(25.863.214.028)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.756.912.522)	(11.245.426.416)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(312.918.000)	(845.751.010)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.409.751.987)	(21.161.967.277)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(12.622.024.378)	(1.653.759.318)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(12.400.000.000)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.184.783.104	844.217.455
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(23.837.241.274)	(809.541.863)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	1.172.697.649.244	812.256.930.015
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(1.117.941.427.735)	(778.556.954.294)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(3.725.304.000)	(3.296.883.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		51.030.917.509	30.403.092.221
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		17.783.924.248	8.431.583.081
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		12.120.125.750	3.651.055.505
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		(16.532.106)	37.487.164
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		29.887.517.892	12.120.125.750



Hoàng Ngọc Hoài Phong
Tổng Giám đốc

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thanh Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Minh
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Mẫu B09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Medipharco (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hóa từ Công ty Dược TW Huế và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3300101406 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 18/01/2006. Công ty chính thức sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Dược Medipharco và Công ty Cổ phần Dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2020 và lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 22 tháng 09 năm 2022.

Ngày 27/08/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Upcom với mã MTP. Ngày 23/09/2010, Công ty có phiên giao dịch đầu tiên trên Upcom.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 74.554.060.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 217 (31 tháng 12 năm 2022 là: 193).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất thuốc các loại; Sản xuất hóa dược và dược liệu;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng; Sản xuất trà túi lọc, trà hòa tan, trà gói thảo dược; Sản xuất thực phẩm dinh dưỡng các loại;
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh. Chi tiết: Sản xuất rượu mạnh các loại;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, Bán buôn đồ uống không cồn;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị, máy móc y tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Dịch vụ bảo quản thuốc chữa bệnh - Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm của công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2023 gồm:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Hà Nội	1 C1A đường Giải Phóng, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Số 33 đường 16, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ,

330
C
M
HUẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh

01
ÔN
PH
ED
71

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Năm 2023

- | | |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 25 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 05 – 10 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 10 năm |

3.8. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.9. Chi phí xây dựng cơ bản

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ xuất dùng, tiền thuê đất. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 18 tháng đến 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn doanh nghiệp không thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của công ty là chi phí lãi vay được xác định theo số nợ gốc còn lại cho số ngày chưa tính lãi và lãi suất quy định. Các chi phí trích trước khác được ước tính dựa trên các hợp đồng liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm.

3.13. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu chưa thực hiện theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ.

3.15. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.16. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn và lỗ chênh lệch tỷ giá.

3.20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, bao gồm các chi phí lương nhân viên bán hàng, chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các sản phẩm và hàng hóa do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.24. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Xem thêm mục 7

3.25. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt tại quỹ	315.829.132	569.647.216
Tiền gửi ngân hàng	9.371.688.760	11.550.478.534
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	20.200.000.000	-
Cộng	29.887.517.892	12.120.125.750

Chi tiết khoản tương đương tiền như sau:

+ Hợp đồng tiền gửi số 53365.23.501.302062.TG.DN tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn, có giá trị 6.200.000.000 VND, thời hạn 1 tháng. Khoản tiền gửi này được dùng đảm bảo khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 167980.23.201.302062.TD ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại ngân hàng này.

+ Các hợp đồng tiền gửi 5573.23.501.302062.TG.DN; 55575.23.501.302062.TG.DN; 55729.23.501.302062.TG.DN tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Huế với giá trị lần lượt là 2.000.000.000 VND; 6.000.000.000 VND; 6.000.000.000 VND, thời hạn các hợp đồng tiền gửi này là 1 tháng. Các khoản tiền gửi này được dùng để đảm bảo khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 167959.23.501.302062.TD ngày 19/10/2023 tại ngân hàng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	32.400.000.000	32.400.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	32.400.000.000	32.400.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000

+ Các hợp đồng tiền gửi số 01/2019/6574448/HĐTĐ và 01/2023/6574448/HĐTĐ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Xuân, có giá trị lần lượt là 10.000.000.000 VND và 400.000.000 VND, thời hạn các hợp đồng tiền gửi này là 12 tháng. Các khoản tiền gửi này được dùng để đảm bảo khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/6574448/HĐTĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại ngân hàng này.

+ Các hợp đồng tiền gửi số 460/2019/16038 và 460/2023/23674 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa thiên Huế, có giá trị lần lượt là 10.000.000.000 VND và 2.000.000.000 VND, thời hạn các hợp đồng tiền gửi này là 6 tháng. Các khoản tiền gửi này được dùng để đảm bảo khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 05/2023-HĐCVHM/NCT460-MEDIPHARCO ngày 30 tháng 05 năm 2023 tại ngân hàng này.

+ Các hợp đồng tiền gửi 52897.23.501.302062.TG.DN; 53295.23.501.302062.TG.DN tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Huế với giá trị lần lượt là 4.500.000.000 VND; 5.500.000.000 VND, thời hạn các hợp đồng tiền gửi này là 12 tháng. Các khoản tiền gửi này được dùng để đảm bảo khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 167959.23.501.302062.TD ngày 19/10/2023 tại ngân hàng này.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tenamyd	25.512.305.770	55.655.544.434
Công ty Cổ phần GLOBAL Pharmaceutical	47.929.314.645	39.021.337.543
Công ty Cổ phần Dược phẩm TND Việt Nam	76.239.999.951	61.062.849.964
Công ty TNHH Dược phẩm Hiệp Thuận Thành	40.957.722.266	179.995.099
Các khách hàng khác	132.776.977.001	118.662.720.461
Cộng	323.416.319.633	274.582.447.501

Quyền đòi nợ theo các hợp đồng thế chấp số 168158.23.301.302602.BD ngày 19/10/2023; số 168157.23.301.302602.BD ngày 19/10/2023; số 168156.23.301.302602.BD ngày 19/10/2023 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 167980.23.201.302062.TD ngày 19 tháng 10 năm 2023. Số dư phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2023 thế chấp theo các hợp đồng thế chấp trên là 90.285.189.451 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
SRS Life Sciences Pte. Limited	11.292.823.193	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tenamyd	-	10.312.676.788
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đông Á	-	1.680.793.986
Các khách hàng khác	1.309.984.224	3.633.527.102
Cộng	12.602.807.417	15.626.997.876

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	697.716.818	-	404.944.444	-
Ký cược, ký quỹ	898.491.868	-	94.674.737	-
Tạm ứng	560.311.472	-	1.269.568.240	-
Phải thu khác	6.716.552	-	164.436.878	-
Cộng	2.163.236.710	-	1.933.624.299	-

4.6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND			Tại ngày 01/01/2023 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần GLOBAL Pharmaceutical	7.502.718.265	2.250.815.479	Từ 2 đến 3 năm			Từ 2 đến 3 năm
	9.496.594.800	4.748.297.400	Từ 1 đến 2 năm	8.426.439.456	4.213.219.728	Từ 1 đến 2 năm
	3.100.020.000	2.170.014.000	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	18.447.673.722	12.784.395.638	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm
Cộng	20.099.333.065	9.169.126.879		26.874.113.178	16.997.615.366	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	39.793.104.860	(1.627.825.535)	37.780.934.316	(5.949.762.000)
Công cụ, dụng cụ	84.252.232	-	14.570.662	-
Chi phí SX KD dở dang	4.668.189.194	-	6.324.670.793	-
Thành phẩm	24.750.270.884	(551.938.820)	35.176.358.845	(1.710.191.304)
Hàng hóa	70.362.166.045	(4.966.433.119)	104.348.138.606	(5.854.555.471)
Hàng gửi đi bán	-	-	129.470.486	-
Cộng	139.657.983.215	(7.146.197.474)	183.774.143.708	(13.514.508.775)

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, chậm tiêu thụ tại thời điểm cuối năm là 7.639.209.308 VND, trong đó đã trích lập dự phòng 7.146.197.474 VND, giá trị có khả năng thu hồi 493.011.834 VND.

Hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm là 0 VND.

4.8. Chi phí trả trước

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	245.110.301	1.481.820
Tiền thuê đất	56.643.843	-
Chi phí khác	46.230.000	51.855.505
Cộng	347.984.144	53.337.325
Dài hạn:		
Chi phí sửa chữa	7.512.659.979	-
Tiền thuê đất	172.083.326	229.583.330
Chi phí khác	333.297.436	1.007.635.466
Cộng	8.018.040.741	1.237.218.796

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/ tiện vận tài, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2023	40.089.384.706	47.578.394.355	1.740.588.910	89.408.367.971
Mua trong năm	2.782.016.029	6.684.142.349	-	9.466.158.378
Tại ngày 31/12/2023	42.871.400.735	54.262.536.704	1.740.588.910	98.874.526.349
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2023	27.565.779.456	35.587.165.129	1.740.588.910	64.893.533.495
Khấu hao trong năm	2.178.808.318	4.148.742.804	-	6.327.551.122
Tại ngày 31/12/2023	29.744.587.774	39.735.907.933	1.740.588.910	71.221.084.617
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2023	12.523.605.250	11.991.229.226	-	24.514.834.476
Tại ngày 31/12/2023	13.126.812.961	14.526.628.771	-	27.653.441.732

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023 của TSCĐ hữu hình là 13.723.215.794 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 37.861.588.953 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Hệ thống xử lý, phân phối, tồn trữ nước tinh khiết	3.155.866.000	-
Cộng	3.155.866.000	-

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần BV Pharma	-	-	7.082.452.650	7.082.452.650
Công ty Cổ phần Dược phẩm Calapharco	-	-	10.589.527.206	10.589.527.206
Công ty Cổ phần Dược Thiết bị Y tế Hà Giang	5.250.954.758	5.250.954.758	5.676.007.680	5.676.007.680
Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hưng Phúc	3.368.658.655	3.368.658.655	4.756.425.579	4.756.425.579
Công ty Cổ phần Dược phẩm và Thiết bị Y tế Bách Linh	7.186.746.446	7.186.746.446	2.075.858.036	2.075.858.036
Công ty Cổ phần Y Dược VSK	5.959.065.000	5.959.065.000	1.980.153.084	1.980.153.084
Các nhà cung cấp khác	25.504.039.266	25.504.039.266	22.652.336.592	22.652.336.592
Cộng	47.269.464.125	47.269.464.125	54.812.760.827	54.812.760.827

4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tov Ukrfarmexport	4.764.527.990	7.078.491.785
Rivulet International	492.888.017	4.079.849.203
Các nhà cung cấp khác	612.828.859	7.574.677.212
Cộng	5.870.244.866	18.733.018.200

014
3 T
ND
HAI
HUM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.13. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày
	VND		VND		01/01/2023
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp /khấu trừ	Phải nộp
Thuế GTGT phải nộp	-	-	68.598.251.011	68.598.251.011	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	133.522.001	-	7.271.255.630	7.404.777.631	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	57.908.522	343.886.061	291.582.084	5.604.545
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	605.924.876	4.075.333.523	4.756.912.522	1.287.503.875
Thuế thu nhập cá nhân	-	237.067.283	1.162.302.829	987.860.134	62.624.588
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	172.729.041	-	283.189.606	455.918.647	-
Thuế môn bài	-	-	14.000.000	14.000.000	-
Các khoản nộp khác	-	-	109.770.835	109.770.835	-
Cộng	306.251.042	900.900.681	81.857.989.495	82.619.072.864	1.355.733.008

4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	1.097.101.400	1.263.921.084
Chi phí khác	1.538.049.500	108.911.330
Cộng	2.635.150.900	1.372.832.414

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	8.970.800	11.597.000
Bảo hiểm xã hội	5.435.073	23.855.580
Bảo hiểm y tế	-	70.128.026
Nhận ký quỹ	6.316.125.993	-
Phải trả khác	1.065.812.587	635.571.013
Cộng	7.396.344.453	741.151.619

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Huế (1)	69.868.175.048	69.868.175.048	303.975.518.630	303.609.918.080	69.502.574.498	69.502.574.498
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Huế (2)	35.597.886.841	35.597.886.841	161.690.933.432	175.488.756.700	49.395.710.109	49.395.710.109
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Huế (3)	190.455.735.504	190.455.735.504	410.284.496.015	349.796.351.396	129.967.590.885	129.967.590.885
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (4)	50.000.000.000	50.000.000.000	134.891.442.020	134.891.442.020	50.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Xuân (5)	32.881.397.271	32.881.397.271	104.173.585.647	106.255.562.339	34.963.373.963	34.963.373.963
Vay cá nhân (6)	17.817.861.820	17.817.861.820	57.681.673.500	47.899.397.200	8.035.585.520	8.035.585.520
Cộng	396.621.056.484	396.621.056.484	1.172.697.649.244	1.117.941.427.735	341.864.834.975	341.864.834.975

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- (1) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Huế theo hợp đồng tín dụng số 2023/HĐTD/MEDI ngày 02/10/2023;
- + Hạn mức vay: 70.000.000.000 VND;
 - + Thời hạn vay: đến hết ngày 11/09/2024;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh;
 - + Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ.
- Tài sản đảm bảo gồm:
- Nhà xưởng thuộc dự án "Xưởng thực phẩm chức năng" theo hợp đồng đảm bảo số 2016/MMTB-DA" ngày 11/04/2016;
 - MMTB thuộc dự án "Xưởng thực phẩm chức năng" theo hợp đồng đảm bảo số 2016/NHAXUONG-DA" ngày 31/03/2016;
 - Máy đóng gói bột tự động, Máy đo độ nhớt, Nồi khuấy nhũ dịch; Máy bơm chữa cháy theo hợp đồng thế chấp số 03/MEDI/TC/TS/2013 ngày 25/2/2013;
 - Máy ép vi Aiu-Aiu DPR-260K2; Máy đo độ bụi; Máy xay bột khô theo hợp đồng thế chấp số 440/HĐTC ngày 23/12/2014;
 - Hàng hóa và quyền đòi nợ theo các hợp đồng thế chấp số 583/HĐTC-HTK và 583/HĐTC-KPT ngày 25/01/2018;
 - Máy chiết nhỏ mắt - Đại Loan theo Hợp đồng thế chấp số 01-MEDI/2011/VCB-TCĐS ngày 12/10/2011;
 - Tài sản gắn liền với Đất tại số 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng thế chấp số 2021/BĐS/MEDI ngày 18/05/2021.
- (2) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 05/2023-HĐCVHM/NCT460-MEDIPHARCO ngày 30/05/2023;
- + Hạn mức vay: 55.000.000.000 VND, thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất cụ thể liên quan đến từng giấy nhận nợ.
 - + Thời hạn vay: đến hết ngày 30/05/2024;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh;
 - + Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ.
- Tài sản đảm bảo gồm:
- Hợp đồng tiền gửi số MEDIPHARCO/09/2019/HĐBĐ/NHCT460 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa thiên Huế ngày 16/09/2019;
 - Động sản theo hợp đồng thế chấp số 08/2021/HĐBĐ/NHCT460-MMTB-MEDIPHARCO ngày 18/10/2021.
- (3) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Huế theo hợp đồng tín dụng số 167959.23.501.302062.TD ngày 19/10/2023 và văn bản sửa đổi bổ sung số 167959.23.501.302062.TD.PL ngày 20/10/2023, cụ thể:
- + Hạn mức vay: 199.000.000.000 VND;
 - + Thời gian vay: thời hạn cấp tín dụng đến hết ngày 16/10/2024;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mặt hàng dược, y tế.
 - + Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ.
 - + Tài sản đảm bảo gồm:
 - Bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số 797727000117, Hồ sơ gốc số: 2777/2008/GCN-QSHN & QSDĐƠ cấp ngày 19/11/2008;
 - Hợp đồng tiền gửi số 52897.23.501.302062TG.NH ngày 18.10.2023 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn;



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Hàng hóa theo các hợp đồng thế chấp 168233.23.201.302602.BD ngày 19/10/2023; số 167893.23.201.30202.BD ngày 19/10/2023.
- Quyền đòi nợ theo các hợp đồng thế chấp số 168158.23.301.302602.BD ngày 19/10/2023; số 168157.23.301.302602.BD ngày 19/10/2023; số 168156.23.301.302602.BD ngày 19/10/2023.

- (4) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 167980.23.201.302062.TD ngày 19 tháng 10 năm 2023:
- + Hạn mức vay: 50.000.000.000 VND;
 - + Thời gian vay: thời hạn cấp tín dụng đến hết ngày 16/10/2024;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mặt hàng dược, y tế.
 - + Lãi suất: theo từng giấy nhận nợ.
 - + Tài sản đảm bảo gồm:
 - Bất động sản tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 33, tại 33 Đường số 16, cư xá Lữ Gia, Phường 5, Quận 11, thành phố HCM;
 - Hàng hóa và quyền đòi nợ hình thành từ phương án MB tài trợ;
 - Hàng tồn kho luân chuyển tại là nguyên liệu dược, thành phẩm tân dược, thực phẩm chức năng được lưu kho tại địa chỉ Lô số 17, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh;
 - Quyền đòi nợ hình thành từ hợp đồng bán hàng nguyên tắc phát sinh với đối tác cụ thể có tài khoản thanh toán của hàng tại MB;
 - Tiền gửi ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Quân đội; hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm và giấy tờ có giá do ngân hàng TMCP Quân đội phát hành;

- (5) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Xuân theo hợp đồng tín dụng số 01/2023/6574448/HĐTD ngày 28 tháng 11 năm 2023:
- + Hạn mức 35.000.000.000 VND;
 - + Thời gian vay: thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.
 - + Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ.
 - Tài sản đảm bảo gồm:
 - Hợp đồng tiền gửi số 01/2019/6574448/HĐTG tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Xuân ngày 20/05/2019;
 - Hợp đồng tiền gửi số 01/2023/6574448/HĐTG tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Xuân ngày 08/02/2023;

- (6) Vay cá nhân ngắn hạn với lãi suất theo từng thời điểm, không có tài sản đảm bảo. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17. Vốn chủ sở hữu

4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu								Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ khác thuộc VCSH VND	LNST chưa phân phối VND		
Số dư tại ngày 01/01/2022	65.983.670.000	4.000.000	(92.000.000)	2.171.510.208	1.477.728.123	5.479.938.985	13.439.325.550	88.464.172.866	
Tăng vốn trong năm trước	8.570.390.000	-	-	-	-	-	(8.570.390.000)	-	
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	4.556.912.522	4.556.912.522	
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	207.894.762	-	-	(207.894.762)	-	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(23.099.418)	(23.099.418)	
Trích quỹ thường ban điều hành	-	-	-	-	-	-	(260.210.058)	(260.210.058)	
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(3.296.883.500)	(3.296.883.500)	
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	650.525.144	(650.525.144)	-	
Số dư tại ngày 01/01/2023	74.554.060.000	4.000.000	(92.000.000)	2.379.404.970	1.477.728.123	6.130.464.129	4.987.235.190	89.440.892.412	
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	16.020.505.117	16.020.505.117	
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	-	543.297.506	-	-	(543.297.506)	-	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	-	-	(60.366.390)	(60.366.390)	
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	-	-	(3.725.403.000)	(3.725.403.000)	
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	227.845.626	(227.845.626)	-	
Số dư tại ngày 31/12/2023	74.554.060.000	4.000.000	(92.000.000)	2.922.702.476	1.477.728.123	6.358.309.755	16.450.827.785	101.675.628.139	

(*) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 24 tháng 04 năm 2023

(NH) JIP P&N NG 1011

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ông Nguyễn Văn Hoàng	11.311.960.000	11.311.960.000
Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh	11.300.000.000	11.300.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương Trâm	7.579.720.000	7.579.720.000
Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP	6.785.010.000	6.785.010.000
Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	6.252.660.000	6.252.660.000
Cổ đông khác	31.278.710.000	31.278.710.000
Cổ phiếu Quỹ	46.000.000	46.000.000
Cộng	74.554.060.000	74.554.060.000

4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp đầu năm	74.554.060.000	65.983.670.000
Vốn góp tăng trong năm	-	8.570.390.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	74.554.060.000	74.554.060.000

4.17.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.455.406	7.455.406
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.455.406	7.455.406
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	7.455.406	7.455.406
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	4.600	4.600
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	4.600	4.600
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.450.806	7.450.806
Bao gồm: Cổ phiếu phổ thông	7.450.806	7.450.806
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá CP đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần		

140
TY
DU
HAP
THU

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	16.020.505.117	4.556.912.522
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(60.366.390)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	16.020.505.117	4.496.546.132
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	7.450.806	7.450.806
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.150	603

4.17.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	16.020.505.117	4.556.912.522
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(60.366.390)
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	16.020.505.117	4.496.546.132
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	7.450.806	7.450.806
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.450.806	7.450.806
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.150	603

Lãi để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 đã điều chỉnh giảm khoản trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo số thực tế.

Lãi để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 là toàn bộ lợi nhuận sau thuế do Công ty chưa có kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm nay.

4.17.7. Cổ tức

Theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 24 tháng 04 năm 2023, và thông báo số 177/TB/HĐQT/MPC ngày 27/04/2023 của HĐQT Công ty đã thông qua kế hoạch chia cổ tức bằng tiền năm 2022 với tỷ lệ chi trả là 5%.

4.17.8. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ khác thuộc VCSH VND	Quỹ Đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2023	6.130.464.129	2.379.404.970
Trích trong năm	227.845.626	543.297.506
Giảm trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2023	6.358.309.755	2.922.702.476

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	1.248.310.415.990	1.331.150.806.386
Cộng	<u>1.248.310.415.990</u>	<u>1.331.150.806.386</u>

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Hàng bán bị trả lại	2.515.096.758	2.601.283.623
Cộng	<u>2.515.096.758</u>	<u>2.601.283.623</u>

5.3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Giá vốn bán thành phẩm và hàng hóa	1.161.661.406.304	1.221.421.436.672
Dự phòng/hoàn nhập giảm giá hàng tồn kho (6.368.311.301)		13.514.508.775
Cộng	<u>1.155.293.095.003</u>	<u>1.234.935.945.447</u>

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Lãi tiền gửi	1.477.555.478	838.050.788
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	375.762.330	477.898.231
Lãi CL tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm	-	89.084.956
Cộng	<u>1.853.317.808</u>	<u>1.405.033.975</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.5. Chi phí tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	28.483.911.722	26.307.574.214
Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	364.002.550	285.202.807
Lỗ CL tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm	16.532.106	-
Cộng	28.864.446.378	26.592.777.021

5.6. Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên	8.649.439.465	12.122.510.742
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	145.847.716	382.927.101
Chi phí đồ dùng văn phòng	138.989.410	107.312.159
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.915.160.222	6.188.224.442
Chi phí bằng tiền khác	1.244.555.795	2.088.872.748
Cộng	20.093.992.608	20.889.847.192

5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	7.349.120.908	6.837.374.200
Chi phí đồ dùng văn phòng	314.276.434	182.203.961
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.873.555.111	1.916.050.895
Dự phòng công nợ phải thu khó đòi	1.053.708.374	9.876.497.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.915.872.559	1.683.179.909
Chi phí bằng tiền khác	7.844.960.612	7.289.349.942
Cộng	23.351.493.998	27.784.656.719

5.8. Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Xử lý công nợ	277.039.294	668.564.723
Cộng	277.039.294	668.564.723

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.9. Chi phí khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thuế truy thu, phạt chậm nộp	108.759.043	4.490.165.859
Chi phí khác	118.050.664	21.638.636
Cộng	226.809.707	4.511.804.495

5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	193.225.585.489	177.590.752.716
Chi phí nhân công	33.924.506.028	33.375.995.894
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.327.551.122	5.855.110.465
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.650.464.890	15.765.361.356
Chi phí khác bằng tiền	9.339.667.994	2.881.573.706
Cộng	267.467.775.523	235.468.794.137

5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	20.095.838.640	15.908.090.587
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	280.828.977	4.529.428.786
Điều chỉnh tăng	280.828.977	4.583.804.495
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	226.809.707	4.583.804.495
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại năm trước	37.487.164	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	16.532.106	-
Điều chỉnh giảm	-	54.375.709
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm nay	-	37.487.164
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm trước	-	16.888.545
Tổng thu nhập chịu thuế	20.376.667.617	20.437.519.373
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.075.333.523	11.351.178.065
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm	4.075.333.523	4.087.503.875
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	7.263.674.190

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay	1.172.697.649.244	812.256.930.015
Cộng	1.172.697.649.244	812.256.930.015

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay	1.117.941.427.735	778.556.954.294
Cộng	1.117.941.427.735	778.556.954.294

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý kinh doanh như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Chi nhánh Hồ Chí Minh		Chi nhánh Hà Nội		Văn phòng Huế		Tổng cộng	
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần bộ phận	191.475.256.720	872.449.794.916	47.173.766.579	44.367.932.237	1.007.146.295.933	411.731.795.610	1.245.795.319.232	1.328.549.522.763
- Từ khách hàng bên ngoài	191.475.256.720	872.449.794.916	47.173.766.579	44.367.932.237	1.007.146.295.933	411.731.795.610	1.245.795.319.232	1.328.549.522.763
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí kinh doanh	176.536.784.183	847.683.704.928	29.093.836.565	27.182.871.727	993.107.960.861	408.743.872.703	1.198.738.581.609	1.283.610.449.358
- Giá vốn hàng bán	173.524.124.640	843.778.804.187	24.124.145.245	21.488.428.182	957.644.825.118	369.668.713.078	1.155.293.095.003	1.234.935.945.447
- Chi phí bán hàng	3.012.659.543	3.904.900.741	4.969.691.320	5.694.443.545	12.111.641.745	11.290.502.906	20.093.992.608	20.889.847.192
- Chi phí QLDN	-	-	-	-	23.351.493.998	27.784.656.719	23.351.493.998	27.784.656.719
Kết quả hoạt động KD	14.938.472.537	24.766.089.988	18.079.930.014	17.185.060.510	14.038.335.072	2.987.922.907	47.056.737.623	44.939.073.405
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	1.853.317.808	1.405.033.975
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	28.864.446.378	26.592.777.021
Thu nhập thuần khác	-	-	-	-	-	-	50.229.587	(3.843.239.772)
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	-	-	20.095.838.640	15.908.090.587
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-	-	-	4.075.333.523	11.351.178.065
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	-	-	-	-	-	16.020.505.117	4.556.912.522

(NH) / PH / ÔN / 1011

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Chi nhánh Hồ Chí Minh		Chi nhánh Hà Nội		Văn phòng Huế		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tài sản bộ phận	201.278.420.124	222.878.037.624	20.628.853.316	38.117.414.168	346.660.623.251	255.634.764.679	568.567.896.691	516.630.216.471
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	201.278.420.124	222.878.037.624	20.628.853.316	38.117.414.168	346.660.623.251	255.634.764.679	568.567.896.691	516.630.216.471
Nợ phải trả bộ phận	108.212.693.910	222.878.805.432	15.242.141.245	38.117.414.168	343.437.433.397	166.193.104.459	466.892.268.552	427.189.324.059
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	108.212.693.910	222.878.805.432	15.242.141.245	38.117.414.168	343.437.433.397	166.193.104.459	466.892.268.552	427.189.324.059

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Chi nhánh Hồ Chí Minh		Chi nhánh Hà Nội		Văn phòng Huế		Tổng cộng	
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí mua sắm, XD tài sản	-	-	-	-	9.466.158.378	1.653.759.318	9.466.158.378	1.653.759.318
Chi phí khấu hao	-	-	-	-	6.327.551.122	5.855.110.465	6.327.551.122	5.855.110.465

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

Nhân sự quản lý chủ chốt

Cổ tức đã trả trong năm cho các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Tổng Giám đốc	297.001.350	262.833.650
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên HĐQT	537.693.535	475.503.025
Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	45.839.875	40.566.425
Bà Nguyễn Thị Phương Trâm	Thành viên BKS	360.036.700	318.616.700

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000
Bà Trần Thị Vân Anh	Trưởng ban kiểm soát	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương Trâm	Thành viên BKS	24.000.000	24.000.000
Bà Trương Thị Hạnh Phước	Thành viên BKS	24.000.000	24.000.000

Lương thưởng và các khoản thu nhập khác của HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	653.422.500	439.844.100
Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Tổng Giám đốc	871.547.100	522.291.800
Bà Trần Thị Vân Anh	Trưởng ban kiểm soát	233.751.988	247.744.404
Bà Trương Thị Hạnh Phước	Thành viên BKS	177.551.500	281.100.800

14/11/2023
DU
3/11

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê hiện tại của Công ty như sau:

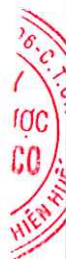
HĐ thuê đất /Giấy chứng nhận	Địa chỉ	Diện tích	Thời hạn	Mục đích
Hợp đồng số 281/HĐ/MPC/2021 ngày 11/10/2021	Thửa số 260, thuộc bản đồ số 4 tại thôn Cư Chánh 2, Xã Thủy Bằng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	17.588,7 m ²	57 tháng kể từ 01/10/2021 đến 30/06/2026.	Sản xuất nông nghiệp, trồng dược liệu, trồng rau màu, cây ngắn ngày.
Hợp đồng số 56/2022/MPC/HĐ ngày 15/03/2022	Khoảnh 01, Tiểu khu 134 Xã Bình Thành, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế	10.432 m ²	10 năm từ 04/03/2022 đến 04/03/2032.	Sản xuất nông nghiệp, trồng dược liệu, trồng rau màu, cây ngắn ngày.
Hợp đồng số 282/2021/MPC/HĐ ngày 13/10/2021	Khoảnh 01, Tiểu khu 134 Xã Bình Thành, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế	12.000 m ²	10 năm từ 10/2021 đến 10/2031.	Sản xuất nông nghiệp, trồng dược liệu, trồng rau màu, cây ngắn ngày.
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Thửa đất số 100, Tờ bản đồ số 38; KCN Phú Bài, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nhà xưởng: 1.295 m ² ; Đất: 16.780 m ²	đến ngày 28/02/2049.	Đất khu công nghiệp.
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Thửa đất số 3, Tờ bản đồ số 6; 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nhà xưởng Cephalosporin: 457,1 m ² ; Nhà xưởng kem mở, nước: 722,5 m ² Nhà xưởng viên cốm bột: 2.117,7 m ² ; Đất: 6.595,9 m ²	đến ngày 10/07/2031	Văn phòng và nhà xưởng Công ty
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Thửa đất số 54, Tờ bản đồ số 13; 38/16 Đường Hai Bà Trưng, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	516,9 m ²	đến ngày 10/07/2031	Nhà kho Công ty
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1C - 1A Ngõ 208 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Nhà: 70,84 m ² ; Đất: 194,5 m ²	50 năm kể từ ngày 18/01/2006	Làm trụ sở chi nhánh văn phòng đại diện của Công ty

Năm 2023
VNDNăm 2022
VND

Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm

864.049.587

1.012.161.581



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo



Hoàng Ngọc Hoài Phong
Tổng Giám đốc

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thanh Minh
Kê toán trưởng

Nguyễn Thanh Minh
Người lập

Y H H

Y P *

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**V/v: Chốt danh sách cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty CP Dược
Medipharco.**

Căn cứ biên bản chốt danh sách cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty CP dược Medipharco vào lúc 14h30 ngày 18/04/2024.

Hôm nay vào lúc 08h30 ngày 22 tháng 04 năm 2024 tại Hội trường khách sạn WHITE LOTUS, Ban giám sát đã cùng chốt danh sách các cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền theo biên bản chốt lúc 14h30 ngày 18/04/2024 là **331** cổ đông với **7.455.406 CP** (trong đó 4.600CP quỹ không có quyền biểu quyết).

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền có quyền tham dự Đại hội có mặt tại 08h30 ngày 22 tháng 04 năm 2024 là **73** người đại diện cho **6.011.154** cổ phiếu, đạt **80.6%**.

(Có danh sách chi tiết đính kèm)

Ban giám sát xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả trên.

Biên bản được lập thành 02 bản, Chủ tịch Hội đồng Quản trị giữ 01 bản, Ban giám sát giữ 01 bản

T/M BAN GIÁM SÁT



CN. Trần Thị Vân Anh

Huế, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
V/V: CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY NĂM 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Medipharco
- Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát Nhiệm kì 4
- Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy ban chứng khoán NN

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Đề xuất về tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Theo quy định của pháp luật hiện hành, các Công ty phải thuộc danh sách công ty đủ điều kiện kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành chứng khoán.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Medipharco về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.,

2. Danh sách các Công ty kiểm toán: Theo Danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Deloitte Vietnam Audit Co., Ltd	Tầng 15 - Tòa nhà Vinaconex - Số 34 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội
2	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	AASC., Ltd	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC	MOORE AISC	Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
5	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	PwC (Vietnam)	Số 29, đường Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
6	Công ty TNHH KPMG	KPMG	Tầng 46 Tòa tháp Keangnam, Hanoi landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	A&C Co.,Ltd	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
8	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	AFC Viet Nam Co., Ltd	Tầng 2, số 04 Nguyễn Đình Chiểu - Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	AAC	Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
10	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	RSM VIET NAM	140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
11	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	VAE Co., Ltd	Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
12	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	BDO AUDIT Co.,Ltd	Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
13	Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	DFK Vietnam Co., Ltd	45 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
14	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	TL - TDK Co., Ltd	Sàn KT - Chung cư Cảnh sát 113 - Số 3 Phố Nguyễn Như Uyên, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
15	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	ANVIET CPA Co., Ltd	Tầng 12, Tòa nhà số 167 Phố Bùi Thị Xuân, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
16	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	S&S Co.,Ltd	41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
17	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Grant Thornton (Vietnam) Co., Ltd	Tầng 18 Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình, Số 106 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
18	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt	VIETVALUES Co., Ltd	33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
19	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế	ICPA Co., Ltd	Tầng 15 Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
20	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	FAC Co., Ltd	64/4 Đường ĐHT 21, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
21	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	UHY Co., Ltd	Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2 tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
22	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	NTV CO.,LTD	Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
23	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	AVA Co., Ltd	Tầng 14, Tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
24	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	CPA VIET NAM	Tầng 8 tòa nhà VG, 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
25	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam	AASCS Co., Ltd	Số 29 Võ Thị Sáu, Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
26	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	ASCOFIRM	Số 02 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn - Phường Khương Mai - Quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội
27	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	VACOLL Co., Ltd	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
28	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc	VAAL	Lầu 21, Tòa nhà Sài Gòn Centre 2, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
29	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM	ECOVIS AFA VIETNAM	142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
30	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	IAV CO.,LTD	LK21 Khu nhà ở Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3- Đề xuất của Ban kiểm soát:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên.

Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn và đề xuất chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 CỦA CTCP DƯỢC MEDIPHARCO

- ✦ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần
- ✦ Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- ✦ Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- ✦ Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %



TM/ đoàn thư kí

NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát

TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



DS. PHAN THỊ MINH TÂM

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCD thường niên 2024

HDQT xin trình Đại hội ĐCD thường niên 2024 thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2023

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	Dự kiến (VNĐ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (Đã kiểm toán)	ĐVN	16,020,505,117	
2	Lợi nhuận còn lại để phân chia	ĐVN	16,020,505,117	
3	Trả cổ tức bằng tiền mặt:	10%	7,450,806,000	Không bao gồm 4600 cổ phiếu Quỹ; Mệnh giá 10.0000 đ/ICP
4	Tổng số Cổ phần được thanh toán cổ tức	CP	7,450,806	Cổ phiếu hiện hành
4	Khen thưởng HDQT-BKS-TK-TGD	3%	480,615,154	Giao HDQT quyết định
5	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ:	ĐVN	8,089,083,963	
5.1	Quỹ Đầu tư Phát triển sản xuất	90%	7,280,175,567	
5.2	Quỹ Phúc lợi	10%	808,908,396	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HDQT, BKS, BTGD

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DS. PHAN THỊ MINH TÂM

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CỦA CTCP DƯỢC MEDIPHARCO**

- ✚ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần
- ✚ Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- ✚ Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- ✚ Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

TM/ đoàn thư kí



NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát



TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



Huế, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
V/V: MỨC THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP dược Medipharco
- Căn cứ đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư kí năm 2024 như sau:

I. MỨC THÙ LAO CỐ ĐỊNH

Việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được tiến hành hàng tháng.
Mức thù lao đề xuất như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
A/	Thù lao HĐQT-BKS:			
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	6.000.000	12.000.000
3	Trưởng BKS	1	4.000.000	4.000.000
4	Thành viên BKS	2	2.000.000	4.000.000
5	Thư kí HĐQT	1	5.000.000	5.000.000
B/	Tổng cộng			35.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



DS. PHAN THỊ MINH TÂM

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CỦA CTCP DƯỢC MEDIPHARCO**

- ✚ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần
- ✚ Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- ✚ Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- ✚ Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

TM/ đoàn thư kí



NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát



TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



V/V Xin biểu quyết thông qua các
báo cáo Trình tại ĐHĐCĐTN 2024

Huế, ngày 22 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH:
ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2024

Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024

HDQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2024 thông qua các nội dung sau:
1/ BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2023:

✦ **Doanh số bán ra năm 2023:** 1 248 310 415 990 đồng, đạt 127 % so với kế hoạch năm 2022

✦ **Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2023: ĐVN**

1	Tổng lợi nhuận trước thuế	20 095 838 640
2	Lợi nhuận sau thuế	16 020 505 117

2/ Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính công khai năm 2023 đã được kiểm toán.

3/ Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

4/ Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2024:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2024
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ ĐVN	984
I/	Hàng Sản xuất:		324
	Tổng SP quy đổi	Triệu SP	40
II/	Hàng Kinh doanh		660
B-	Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ ĐVN	
B1	Trường hợp đầu tư kho chưa đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	22,295
B2	Trường hợp đầu tư Kho xong, đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	15,295
C-	Thuế doanh nghiệp hiện hành:	Tỷ ĐVN	Theo luật
D-	Lợi nhuận sau thuế:	Tỷ ĐVN	
D1	Trường hợp đầu tư kho chưa đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	17,800



TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2024
D2	Trường hợp đầu tư Kho xong, đưa vào sử dụng và hạch toán, trả lãi vay đầu tư năm 2024	Tỷ ĐVN	10,500
E-	Cổ tức dự kiến:	%	10%
G-	Vốn Điều lệ:		74,554
H-	Kế hoạch đầu tư:	Tỷ ĐVN	72,8
H1	KH 2023 đã phê duyệt chuyển tiếp qua 2024	Tỷ ĐVN	12,9
H2	Đầu tư mới 2024	Tỷ ĐVN	59,977
a/	<i>Đầu tư TBSX-KN-RD-BQ</i>	Tỷ ĐVN	19,977
b/	<i>Kho Thuốc Phú bài</i>	Tỷ ĐVN	40

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 CỦA CTCP DƯỢC MEDIPHARCO

- ✚ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 5.912.575 Cổ phần
- ✚ Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- ✚ Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- ✚ Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %



TM/ đoàn thư kí

NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát

TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



DS. PHAN THỊ MINH TÂM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/V Xin biểu quyết thông qua

Huế, ngày 22 tháng 04 năm 2024

Dự án đầu tư xây dựng Kho Thuốc
theo tiêu chuẩn GSP-WHO

TỜ TRÌNH:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

v/v **Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Kho Thuốc theo tiêu chuẩn GSP-WHO**

Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024

HDQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2024 thông qua nội dung như sau:

- Tên Dự án Đầu tư:** Dự án đầu tư xây dựng Kho bảo quản Thuốc theo tiêu chuẩn GSP (Phase 1- Giai đoạn II)
- Địa điểm thực hiện dự án:** Lô C-1-1, C-1-5, C-1-6 Thuộc Khu công nghiệp Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế (Thuộc khu đất công ty đang quản lý sử dụng)
- Quy mô dự án:**
 - Tiêu chuẩn chất lượng:** Kho bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP (Thực hành Tốt Bảo quản thuốc của Bộ y tế) bao gồm Thành phẩm, Nguyên Liệu, Tá dược, Bao bì ; Đáp ứng Điều kiện & Phạm vi hoạt động Sản xuất - Xuất & Nhập khẩu Thuốc và Nguyên liệu làm thuốc
 - Diện tích sử dụng:** khoảng 3.000 m²
 - Dự kiến Dự toán đầu tư xây dựng kho GSP:** Khoảng 40 tỷ ĐVN
 - Nguồn vốn đầu tư:**
 - Vốn góp (Từ Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất của Chủ sở hữu)
 - Vốn vay ngân hàng thương mại
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất:** Ủy quyền Hội đồng quản trị CTCP dược Medipharco (Nhiệm kì 4) triển khai các Nội dung chi tiết liên quan lập & Triển khai Dự án theo đúng Quy định đầu tư của Ban Quản lý các khu kinh tế- Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế , Quy chế Đầu tư của Doanh nghiệp và theo Pháp luật hiện hành

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HDQT, BKS, BTGD

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

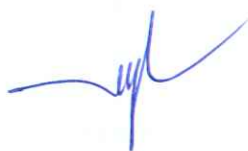


DS. PHAN THỊ MINH TÂM

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CỦA CTCP DƯỢC MEDIPHARCO**

- ✦ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: **5.912.575 Cổ phần**
- ✦ Số phiếu đồng ý: 60 phiếu – Tương ứng 5.912.575 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %
- ✦ Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- ✦ Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %

TM/ đoàn thư kí



NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát



TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



DS. PHAN THỊ MINH TÂM

